

## 2.4. Nghĩa của câu.

- Với dạng câu hỏi kiểu này cần nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh.
- Có ba loại kiểu câu: **câu đơn, câu ghép và câu phức**.

### a) Câu đơn (Simple sentences)

Câu đơn là câu chỉ có một mệnh đề chính (một cặp chủ ngữ - động từ).

 Ví dụ:

- We're going on holiday tomorrow.
- I'm not keen on musicals.

### b) Câu ghép (Compound sentences)

Là câu có ít nhất hai mệnh đề độc lập có mối quan hệ về mặt ý nghĩa kết hợp với nhau.

Mỗi mệnh đề độc lập đều chứa ít nhất một chủ ngữ và một động từ, có thể đứng riêng lẻ thành một câu và thể hiện một ý nghĩa hoàn chỉnh.

Trong câu ghép, các mệnh đề độc lập được nối với nhau bằng các từ nối như: and (và), or (hoặc là), but (nhưng), so (vì vậy)...

 Ví dụ:

- It was a nice day, so we decided to go camping.
- I phoned her but she wasn't there.
- Are you coming or are you staying at home or will you go and see Mum?

### c) Câu phức (Complex sentences)

Câu phức là câu có một mệnh đề chính và một hoặc nhiều mệnh đề phụ, được liên kết với nhau bằng các liên từ phụ thuộc.

 Ví dụ:

- You can call me if you have any problems.
- I got up earlier than usual because I had to get the 6.30 train.
- Although it hurt when she bent her wrist, she could still move her fingers.

➤ Ngoài nắm được các kiểu câu trong tiếng Anh còn phải dịch nghĩa để chọn được đáp án hợp lý về mặt ngữ nghĩa và đảm bảo logic với phần thông tin phía trước và sau chỗ trống.

➤ Ví dụ minh họa cho dạng câu hỏi này trong bài đọc lỗ 5 câu:

### Ví dụ 1:

*Sophia the Robot* is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. (\_\_\_)

- A. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education
- B. People in the fields of healthcare, customer service, and education helped create Sophia
- C. Intending to aid humans in healthcare, customer support, and education, Sophia was developed
- D. The assistance in customer support, education, and healthcare led to the creation of Sophia

### Lời giải chi tiết:

 **Kiến thức về câu đơn – nghĩa của câu:**

➤ **Tạm dịch:** *Sophia the Robot* is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia

together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence.

(Sophia the Robot là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, công ty này đã kết hợp nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế để tạo ra các robot. Không còn nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo.)

### ➤ Phân tích:

Câu trước đó đề cập đến việc Sophia và các robot khác đại diện cho sự phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và robot. Do đó, câu tiếp theo cần bổ sung về mục đích hoặc chức năng của Sophia.

### 🔍 Xét các phương án:

A. Có ám chỉ rằng Sophia được thiết kế để hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.

❑ "Has been designed" (đã được thiết kế) thể hiện rõ mục đích của Sophia. Câu này phù hợp với mạch văn vì nó giải thích vai trò của Sophia trong lĩnh vực cụ thể.

B. Những người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khách hàng và giáo dục đã giúp tạo ra Sophia.

❑ Câu này thay đổi trọng tâm, không còn nói về Sophia và mục đích của nó, mà lại chuyển sang những người tạo ra Sophia. Mặc dù các chuyên gia có thể tham gia vào quá trình tạo ra Sophia, nhưng nội dung của đoạn văn tập trung vào Sophia và các robot chứ không phải con người.

C. Với ý định hỗ trợ con người trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục, Sophia đã được phát triển.

⇒ "Intending" là một hiện tại phân từ (present participle), mang nghĩa chủ động, nhưng Sophia không thể tự có ý định giúp con người. Để đúng, câu cần được viết lại thành "With the intention of aiding humans...".

D. Sự hỗ trợ trong dịch vụ khách hàng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe đã dẫn đến sự ra đời của Sophia.

⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Nó gợi ý rằng sự hỗ trợ trong các lĩnh vực này đã dẫn đến sự ra đời của Sophia, trong khi thực tế, Sophia được tạo ra để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực này.

### ⊗ Dịch đoạn văn hoàn chỉnh:

Sophia the Robot is the latest humanlike robot created by a Hong Kong-based company whose combined efforts in AI research, engineering, and design have given birth to robots. Undoubtedly, Sophia together with other humanlike robots represents the rapid advancement in the field of robotics and artificial intelligence. She has been designed to assist humans in healthcare, customer support, and education. (Sophia the Robot là robot hình người mới nhất được tạo ra bởi một công ty có trụ sở tại Hồng Kông, nơi mà những nỗ lực kết hợp trong nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật và thiết kế đã tạo ra các robot. Không nghi ngờ gì nữa, Sophia cùng với các robot hình người khác đại diện cho sự tiến bộ nhanh chóng trong lĩnh vực robot và trí tuệ nhân tạo. Cô ấy được thiết kế để hỗ trợ con người trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khách hàng và giáo dục.)

⇒ A là đáp án phù hợp.

### Ví dụ 2

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. \_\_\_\_\_. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

A. Without cameras and microphones working as her eyes and ears, she could hear and see like humans

B. Her eyes and ears work as cameras and microphones so that people can see and hear her

Tài liệu, giáo án, đề thi cập nhật liên tục tại: <https://hoangquy.net/tailieu>

- C. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human  
D. Using cameras and microphones for eyes and ears, they allow her to see and hear as humans do

**Lời giải chi tiết:**

**Kiến thức về câu phức – nghĩa của câu:**

☛ **Tạm dịch:** Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. (Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó.)

⇒ Câu trước nói về ngoại hình của Sophia, và câu sau giải thích điều gì làm cho cô ấy trông giống con người hơn – đó là công nghệ da nhân tạo Frubber®. Do đó, câu cần điền đạt tiếp tục mô tả những đặc điểm khiến Sophia giống con người hơn, và khả năng nhìn và nghe là một phần quan trọng trong đó.

☛ **Xét các phương án:**

A. Không có máy ảnh và micrô hoạt động như mắt và tai, cô ấy có thể nghe và nhìn như con người

⇒ "Without" (Nếu không có) khiến câu mang nghĩa rằng nếu không có máy quay và micrô, Sophia vẫn có thể nhìn và nghe như con người, điều này không hợp lý vì cô ấy phụ thuộc vào công nghệ này.

B. Mắt và tai của cô ấy hoạt động như máy ảnh và micrô để mọi người có thể nhìn và nghe cô ấy.

⇒ Câu này diễn đạt sai ý. Cameras và microphones giúp Sophia nhìn và nghe, không phải giúp "mọi người có thể thấy và nghe cô ấy."

C. Cô ấy có máy ảnh ở mắt và micrô ở tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người

⇒ Cấu trúc "allowing her to see and hear like a human" (cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người) diễn đạt chính xác cách hoạt động của Sophia.

⇒ Câu có sự liên kết mạch lạc với câu trước (mô tả ngoại hình) và câu sau (mô tả da nhân tạo).

D. Sử dụng máy ảnh và micrô cho mắt và tai, chúng cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người

⇒ Chủ ngữ "they" không rõ ràng – nó không thể chỉ cameras và microphones, khiến câu bị mơ hồ.

☛ **Dịch hoàn chỉnh đoạn văn:**

Sophia's physical appearance is inspired by both the famous actress Audrey Hepburn and the creator's wife. She has cameras for eyes and microphones for ears, allowing her to see and hear like a human. But what makes her more lifelike than other robots is the patented artificial skin called Frubber®, which has the feel and flexibility of human skin.

(Ngoại hình của Sophia được lấy cảm hứng từ cả nữ diễn viên nổi tiếng Audrey Hepburn và vợ của người sáng tạo ra nó. Cô ấy có camera cho mắt và micrô cho tai, cho phép cô ấy nhìn và nghe như con người. Nhưng điều khiến cô ấy giống người thật hơn những robot khác là lớp da nhân tạo được cấp bằng sáng chế có tên là Frubber®, có cảm giác và độ đàn hồi của da người.)

⇒ C là đáp án phù hợp.

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Read the following paragraphs and mark the letter A, B, C or D to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 10.**

**Question 1:** Telemedicine has revolutionized the healthcare industry by allowing patients to consult doctors remotely through digital platforms. This innovative approach has significantly improved access to healthcare, particularly for those living in remote areas. (1) \_\_\_\_\_.

A. It enables patients to receive timely medical advice without visiting hospitals

B. Many hospitals have stopped providing traditional healthcare services

Tài liệu, giáo án, đề thi cập nhật liên tục tại: <https://hoangquy.net/tailieu>

- C. Telemedicine is considered unnecessary due to the abundance of hospitals
- D. Doctors refuse to use telemedicine as it limits face-to-face interaction

**Question 2:** The conquest of space, driven by a desire to explore the unknown, has been one of humanity's most ambitious pursuits. It began with the Space Race in the mid-20th century, highlighted by the Soviet satellite Sputnik in 1957 and the U.S. Apollo 11 Moon landing in 1969. (2) \_\_\_\_\_.

- A. These achievements showcased human ingenuity and opened doors to further exploration of our universe.
- B. Showcasing human ingenuity, further exploration of our universe opened doors to these achievements.
- C. Further exploration of our universe opened doors to these achievements which showcased human ingenuity.
- D. Human ingenuity led to further exploration of our universe and showcased these achievements.

**Question 3:** The Great Wall of China, a symbol of ancient Chinese civilization, is one of the most remarkable historical relics in the world. Stretching over 13,000 miles, the wall was built to protect against invasions by various nomadic groups. The construction of the wall, which began during the 7th century BC, involved the efforts of millions of workers over several dynasties, showcasing the immense manpower and dedication required. (3) \_\_\_\_\_.

- A. The wall not only acted as a defensive structure but also facilitated trade and communication along the Silk Road
- B. Acting as a defensive structure, the wall was created to start trade and communication along the Silk Road
- C. The construction of the wall related to a defensive structure as well as trade and communication along the Silk Road
- D. Trade and communication along the Silk Road was made possible as the wall acted as a defensive structure

**Question 4:** As time goes by, customs and traditions, which help shape the identity of an individual, change. That is why people belonging to different generations don't usually share the same values and beliefs. The difference in politics, culture, and other areas of life is what separates the generations and is often described as a generation gap. (4) \_\_\_\_\_.

- A. Only by fully abandoning traditions can people truly understand the values of older generations
- B. The more people adopt modern values, the stronger their connection to the past becomes
- C. Unless older generations adopt the customs of the youth, they will struggle to maintain their identity
- D. This can lead to frequent disagreements or even conflicts between the generations in a family

**Question 5:** One key factor that affects sleep quality is the sleep environment, which includes the comfort of the bed, the level of noise, and the amount of light in the room. (5) \_\_\_\_\_. In contrast, excessive screen time before bed can negatively impact sleep by disrupting the body's natural production of melatonin, a hormone that regulates sleep.

- A. A regular sleep schedule helps the body maintain a stable circadian rhythm naturally
- B. Practicing relaxation techniques, such as deep breathing, may reduce stress before bed
- C. A well-designed sleeping space helps individuals fall asleep faster and stay asleep longer
- D. Developing a habit of waking up at the same time each day improves sleep quality

**Question 6:** Avoiding caffeine and heavy meals before bedtime is crucial for improving sleep quality. (6) \_\_\_\_\_. Regular exercise also helps enhance sleep, as physical activity reduces stress and promotes relaxation. Additionally, engaging in calming activities like reading or meditation before bed can further improve sleep quality.

- A. Scarcely do people realize that skipping evening exercise can lead to prolonged and uninterrupted deep sleep
- B. Even if someone drinks multiple cups of coffee before sleeping, their body remains unaffected, ensuring

high-quality rest

C. Despite avoiding caffeine entirely, people often experience restless nights and struggle to maintain deep sleep

D. If consumed late in the day, caffeine can cause restlessness and prevent the body from entering deep sleep

**Question 7:** Plastic pollution is one of our most serious problems, and many countries are thinking about banning plastic, especially single-use packaging. (7) \_\_\_\_\_. The truth is that plastic is everywhere. Without plastic, you would need to buy water, milk, etc. in glass bottles or cartons. Your meat and fish would be wrapped in paper or leaves.

A. Scientists are working on new materials that could eventually replace plastic products

B. However, it would be impossible to ban plastic completely since it is widely used in daily life

C. Some industries have started using alternative materials to replace plastic in packaging

D. Several countries have successfully reduced plastic waste by implementing recycling programs

**Question 8:** The demand for lifelong learning will also increase as people will need to constantly adapt to new tools and skills in an ever-changing job market. In this context, online platforms, which allow for flexible learning at any time, will become a prominent aspect of education. (8) \_\_\_\_\_.

A. The availability of numerous learning materials might lead to confusion for some learners, making it harder for them to structure their study time

B. With a wide range of resources available, learners will have the freedom to choose when and how they study, making education more accessible to everyone

C. Learners will have access to an extensive range of resources, which could lead to overwhelming choices, possibly hindering their ability to focus on one subject at a time

D. Only with a wide range of resources available will learners be able to choose when and how they study, which leads to increased accessibility for everyone

**Question 9:** Efforts to save pandas have increased over the years, with many organizations focusing on breeding programs and habitat restoration. (9) \_\_\_\_\_. Additionally, stricter laws have been implemented to combat illegal logging and land exploitation. These measures aim to give pandas a fighting chance at survival.

A. Working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests, pandas can be protected

B. The importance of preserving bamboo forests encourages conservationists to work on educating communities

C. It is urgent that conservationists teach communities about the importance of preserving bamboo forests

D. Conservationists are also working to educate communities on the importance of preserving bamboo forests

**Question 10:** Christmas traditions vary widely across cultures and countries. In the United States, Christmas trees, caroling, and eggnog are popular, while in Vietnam, people enjoy festive street decorations and gatherings with family. (10) \_\_\_\_\_. Despite differences, the holiday unites people through shared values of love, giving, and gratitude.

A. European countries like Germany are famous for their Christmas markets, offering handmade crafts and warm drinks

B. Purchasing handmade crafts and warm drinks, Christmas markets are famous in European countries like Germany

C. European countries like Germany are famous for their Christmas markets so that their handmade crafts and warm drinks are offered

D. Instead of offering handmade crafts and warm drinks, European countries like Germany are famous for their Christmas markets